

Tiên Lữ, ngày 06 tháng 01 năm 2023

Số: 02/2023/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị Trà G, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT: Thôn NM, xã AV, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Thôn LX, xã HC, huyện KD, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn NM, xã AV, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Trần Thu Hà P, sinh ngày 16/03/2011

- Cháu Trần Mạnh C, sinh ngày 16/10/2012

Người đại diện hợp pháp cho cháu P: Chị Quách Thị Trà G là mẹ đẻ; Người đại diện hợp pháp cho cháu C: Anh Trần Mạnh T là bố đẻ;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Bà Đỗ Thị Nh, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn NM, xã AV, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị Trà G và anh Trần Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị Trà G và anh Trần Mạnh T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Thu Hà P, sinh ngày 16/3/2011 và cháu Trần Mạnh C, sinh ngày 16/10/2012. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Trần Thu Hà P cho chị Quách Thị Trà Gi trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Trần Mạnh C cho anh Trần Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Anh T và chị G không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Anh T và chị G được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, ruộng cấy: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận chị Quách Thị Trà G còn nợ bà Đỗ Thị Nh số tiền 100.000.000 đồng, không tính lãi. Chị Quách Thị Trà G hện đến ngày 15/02/2023 có trách nhiệm thanh toán cho bà Nh toàn bộ số nợ là 100.000.000 đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Nh có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền nợ trên, nếu chị G không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Quách Thị Trà G tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0004595 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Hoàn trả lại chị G số tiền 150.000 đồng án phí.

Bà Đỗ Thị Nh tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai số 0004633 ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Bà Nh đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- UBND xã AV (GCNKH số: 04/2010);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang